

**BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC THỜI HẠN THÁNG**  
(Từ ngày 01 đến 31/10/ 2024)

**1. Miền núi phía Bắc**

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 250-550mm, có nơi trên 500mm, đặc biệt tại Bắc Quang (Hà Giang) 1647mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Từ ngày 7-12/9, trên sông Thao, sông Lô đã xuất hiện một đợt lũ lớn. Trên sông Thao, lưu lượng dòng chảy tại Yên Bái tăng nhanh so với tháng trước, tổng lượng dòng chảy cao hơn TBNN cùng kỳ 81%. Trên sông Lô, lưu lượng dòng chảy tại Tuyên Quang thấp hơn so với tháng trước và cao hơn TBNN cùng kỳ 99%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Khu vực có tổng lượng phổ biến từ 70-180 mm, có nơi cao hơn
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Thao, tổng lượng dòng chảy cao hơn TBNN cùng kỳ 79%. Trên sông Lô, tổng lượng dòng chảy cao hơn TBNN cùng kỳ là 232%.

**2. Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ**

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 400-800mm, có nơi cao hơn như Chi Nê (Hòa Bình) 1057mm, Tam Đảo (Vĩnh Phúc) 1043mm.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Đà, lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La, tổng lượng dòng chảy cao hơn với TBNN cùng kỳ 36%. + Do ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 3 (YAGI), từ ngày 06-15/9, trên hệ thống sông Hồng, sông Thao, sông Lô, sông Thái Bình đều xảy ra lũ lớn. Trên sông Cầu đã xuất hiện lũ lịch sử từ ngày 07-12/9, lưu lượng dòng chảy tại trạm Gia Bảy tăng mạnh, tổng lượng cao hơn TBNN 248%. Trên sông Lục Nam xuất hiện lũ với đỉnh lũ tại Chũ đứng thứ 2 trong lịch sử; lưu lượng dòng chảy tại Chũ tăng mạnh so với kì trước; tổng lượng dòng chảy trên sông Lục Nam tại Chũ cao hơn TBNN cùng kỳ 117%.

+ Thực hiện Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng, trong đợt lũ từ ngày 7-15/9, hồ Hòa Bình mở 02 cửa xả đáy, hồ Tuyên Quang mở tối đa 08 cửa xả đáy và hồ Thác Bà mở 03 cửa xả mặt. Mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội lên nhanh và đạt đỉnh 11,30m (2h/12/9), dưới BĐ3 là 0,20m; đây là đỉnh lũ lớn nhất tính từ sau trận lũ ngày 18/8/2002 (12,01m) đến nay (22 năm). Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội cao hơn TBNN cùng kỳ 113%.

*b. Dự báo, cảnh báo*

- Tổng lượng mưa: Khu vực có tổng lượng mưa phổ biến từ 100-230 mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên sông Đà, lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết thủy điện Sơn La, tổng lượng dòng chảy cao hơn TBNN cùng kỳ 4%.

+ Lưu lượng dòng chảy trên sông Cầu và sông Lục Nam có xu thế giảm so với kì trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy có khả năng cao hơn TBNN cùng kì là 59% và sông Lục Nam tại Chũ thấp hơn 48%.

+ Dòng chảy trên sông Hồng tháng 10 khả năng ở mức cao và phụ thuộc vào điều tiết của các thủy điện tuyến trên. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội cao hơn TBNN cùng kỳ 34%.

### **3. Bắc Trung Bộ**

*a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua*

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 490mm-750mm, có nơi cao hơn như Con Cuông: 797 mm

- Tổng lượng dòng chảy: Từ ngày 19-23/9/2024, trên hệ thống sông Mã, Cả xuất hiện 01 đợt lũ vừa và lớn; mực nước đỉnh lũ thượng lưu các sông ở mức BĐ2-BĐ3; hạ lưu các sông ở mức BĐ1-BĐ2, có nơi trên BĐ2, riêng hạ lưu sông La còn dưới mức BĐ1. Lưu lượng dòng chảy trên các sông tăng nhanh so với tháng trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 184%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 13%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt thấp hơn khoảng 28%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn khoảng 19%.

*b. Dự báo, cảnh báo*

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 150-350 mm, riêng Hà Tĩnh 500-700mm

- Tổng lượng dòng chảy: Trong tháng 10, trên các sông ở Nghệ An, Hà Tĩnh có khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ, các sông ở Thanh Hóa xuất hiện 1-2 đợt dao động mạnh. Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa giảm so với tháng

trước, các sông ở Nghệ An, Hà Tĩnh tăng so với tháng trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 101%, sông Cả tại Yên Thượng xấp xỉ TBNN cùng kỳ, sông Ngân Sâu tại Hòa Duyệt thấp hơn 19%, sông Ngân Phố tại Sơn Diệm cao hơn khoảng 20%.

#### 4. Trung Trung Bộ

##### a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 340-630mm, có nơi cao hơn như Trà My: 800mm

- Tổng lượng dòng chảy: Từ ngày 18-20/9, trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Nam đã xuất hiện một đợt lũ, các sông Quảng Ngãi mực nước có dao động, lưu lượng dòng chảy tăng cao trong thời gian trên. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế) cao hơn TBNN cùng kỳ 84%, sông Thu Bồn (Quảng Nam) cao hơn 28%, sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) cao hơn 27%.

##### b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 600-900 mm, có nơi cao hơn

- Tổng lượng dòng chảy: Trong tháng 10, trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi có khả năng xuất hiện 2-3 đợt lũ, dòng chảy tháng tăng cao so với tháng trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch cao hơn TBNN cùng kỳ 56%, sông Thu Bồn và sông Trà Khúc ở mức xấp xỉ đến cao hơn TBNN khoảng 9%.

#### 5. Nam Trung Bộ

##### a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: TLM phổ biến 100-300mm, có nơi cao hơn

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông từ Bình Định đến Bình Thuận ít biến đổi so với tháng trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Bình Định) thấp hơn TBNN cùng kỳ 3%, sông Ba (Phú Yên) thấp hơn 34%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) cao hơn 6%, sông Lũy (Bình Thuận) xấp xỉ TBNN, sông La Ngà (Bình Thuận) thấp hơn 66%.

##### b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 200-300mm, riêng Bình Định, Phú Yên 400-500mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong tháng 10, các sông trong khu vực khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ và dao động. Lưu lượng dòng chảy trên các sông tăng so với tháng trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba cao hơn TBNN cùng kỳ 10%, sông Cái Nha Trang cao hơn 26% .

## 6. Tây Nguyên

### a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 176-440mm, có nơi cao hơn như Cát Tiên: 862mm

- Tổng lượng dòng chảy: Trong tháng, lưu lượng dòng chảy trung bình các sông trên khu vực đều tăng so với tháng trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 87%, trên sông Krông Ana tại Giang Sơn cao hơn 20%.

### b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 200-350mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong tháng tới, lưu lượng dòng chảy các sông trên khu vực dao động theo xu thế tăng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại Kon Tum ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ 86%, trên sông Srêpôk tại Giang Sơn cao hơn 18%.

## 7. Nam Bộ

### a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: phổ biến 260-416mm, có nơi hơn như Cà Mau 473mm

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm.

### b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: phổ biến từ 250-370mm, có nơi cao hơn

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm. Trên sông Tiền tại Tân Châu và trên sông Hậu tại Châu Đốc tương đương TBNN.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 01/11/2024.

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Phùng Tiến Dũng**

**Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm***Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 01 đến ngày 31/10/2024*

<b>Sông</b>	<b>Trạm</b>	<b>Thực đo trong 1 tháng qua (mm)</b>	<b>So sánh với TBNN (%)</b>	<b>Dự báo trong 1 tháng tới (mm)</b>	<b>So sánh với TBNN (%)</b>
<b>Đà</b>	Hồ Hòa Bình	639.2	167.7	70-160	<5-20%
<b>Thao</b>	Yên Bái	579.0	148.8	70-160	<5-20%
<b>Lô</b>	Tuyên Quang	334.0	109.9	50-120	<5-20%
<b>Hồng</b>	Hà Nội	681.8	268.6	60-140	<5-20%
<b>Cầu</b>	Gia Bảy	448.4	130.0	50-120	<5-20%
<b>Lục Nam</b>	Chũ	302.9	86.1	40-100	<5-20%
<b>Mã</b>	Cắm Thủy	663.4	156.2	50-120	xấp xỉ
<b>Cả</b>	Yên Thượng	689.9	79.2	280-380	>10-30%
<b>La</b>	Hòa Duyệt	592.6	16.3	580-700	>10-30%
<b>Tả Trạch</b>	Thượng Nhật	681.2	36.7	990-1200	>10-30%
<b>Thu Bồn</b>	Nông Sơn	800.1	92.5	950-1150	>10-30%
<b>Trà Khúc</b>	Sơn Giang	389.5	14.5	820-1000	>10-30%
<b>Ba</b>	Củng Sơn	116.4	-41.9	400-550	>10-30%
<b>Cái Nha Trang</b>	Đông Trãng	132.5	-24.9	300-400	>10-30%
<b>ĐăkBlá</b>	KonTum	369.4	15.6	180-280	>5-20%
<b>Srêpôk</b>	Giang Sơn	311.7	-8.5	200-300	>5-20%
<b>Tiên</b>	Tân Châu	131.2	-21.7	250-350	>5-20%
<b>Hậu</b>	Châu Đốc	131.2	-21.7	250-350	>5-20%

**Bảng số liệu nguồn nước thực đo và dự báo trên các sông chính***Đơn vị: 10<sup>6</sup> m<sup>3</sup>*

<b>Sông</b>	<b>Trạm</b>	<b>Yếu tố đo</b>	<b>Thực đo</b>	<b>So sánh TBNN</b>	<b>Dự báo</b>	<b>So sánh TBNN</b>
Đà	Hồ Hòa Bình	W	3563	>36	2203	>4
Thao	Yên Bái	W	5441	>81	3510	>79
Lô	Tuyên Quang	W	5064.8	>99	3603	>232
Cầu	Gia Bảy	W	1387.0	>248	463.4	>59
Lục Nam	Chũ	W	852	>117	145.44	<48
Hồng	Hà Nội	W	16659	>113	7366	>34
Mã	Cẩm Thủy	W	5041	> 184	2518	> 101
Cả	Yên Thượng	W	2843	< 13	3112	~ TBNN
La	Hòa Duyệt	W	391	< 28	937	< 19
Tả Trách	Thượng Nhật	W	85	> 84	183	> 56
Thu Bồn	Nông Sơn	W	627	> 28	1714	~ TBNN
Trà Khúc	Sơn Giang	W	451	> 27	1267	> 9
Ba	Củng Sơn	W	622	< 34	1232	> 10
Cái N,T	Đồng Trăng	W	119	> 6	214	> 26
ĐăkBlá	KonTum	W	57	< 87	66	< 86
Srêpôk	Giang Sơn	W	353	> 20	447	> 18
Tiền	Tân Châu	W			53196	~ TBNN
Hậu	Châu Đốc	W			12758	~ TBNN

## Phụ lục 2: Bản đồ hiện trạng chênh lệch tổng lượng dòng chảy (tháng 9/2024) so với TBNN

